**Phân tích Tỏ lòng - Mẫu 2**

Thời đại nhà Trần là thời kỳ vàng son của Hào khí đông A, hào khí ấy đã trở thành một sức mạnh tinh thần to lớn của quân và dân ta trong một thời đại đầy hào hùng máu lửa. Hào khí đông A đã thể hiện được tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm chống giặc của dân tộc. Từ âm vang của thời đại, của hào khí Đông A sóng dậy, Phạm Ngũ Lão đã sáng tác nên bài thơ Tỏ lòng đầy đặc sắc và ý nghĩa:

*"Hoành sóc giang sơn kháp kỉ thu*
*Tam quân tì hổ khí thôn Ngưu"*

Dịch thơ:

*“Múa giáo non sông trải mấy thu*
*Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu”*

Giặc Nguyên tràn vào xâm lược, chúng tàn ác về nhân tính, hung bạo về nhân hình bởi lực lượng lớn mạnh và sức càn quét đáng sợ. Đối phó với kẻ thù man rợ và nguy hiểm ấy cần có một bản lĩnh gan dạ phi thường. Ở đây, Phạm Ngũ Lão đã thể hiện được tầm vóc của mình và sức mạnh to lớn của quân đội nhà Trần. " hoành sóc giang sơn", giữa giang sơn rộng lớn, người tráng sĩ cầm ngọn giáo giặc trong thế hiên ngang để trấn giữ Tổ quốc mình, ngọn giáo ngang tàng đo chiều dài, chiều rộng đất nước, kẻ quân tử nắm ngọn giáo đứng sừng sững, làm chủ trước dân tộc, trước thời cuộc. Lúc này đây, người quân tử đứng giữa giang san của vũ trụ mà không hề nhỏ bé, trái lại đầy vững chãi, lớn lao, ngọn giáo và người quân tử đang thực hiện sứ mệnh mà dân tộc giao phó trong tư thế sẵn sàng chiến đấu. "Trải mấy thu" nghĩa là thời gian làm nhiệm vụ ấy đã lâu rồi và đến nay vẫn thế năm này qua năm khác vẫn không đổi dời ý chí, tháng năm không đo được ý chí người quân tử, lòng vẫn nhiệt huyết với công cuộc giữ nước của mình.

Câu thơ thứ hai mang cả ý chí quyết đấu của toàn dân tộc. Sự đồng lòng của "tam quân" tạo nên một sức mạnh được ví như hổ báo, chúa sơn lâm của núi rừng, khí thế ngùn ngụt chất cao hơn núi "nuốt trôi trâu". Nếu ở câu thơ thứ nhất là bản lĩnh của một người quân tử, trách nhiệm của một cá nhân với đất nước thì sang câu thơ thứ hai đó là bản lĩnh của một cộng đồng, của trăm vạn người quân tử, trách nhiệm của muôn người với dân tộc. Qua đó, ta thấy được một hào khí của thời đại, của những con người chung chí nguyện chống giặc, dẹp tan quân thù, đem lại hoà bình cho xã tắc, giang san.

"Đất nước còn nhiều những thách thức, khó khăn, vật cản trên con đường đấu tranh còn nhiều gian khó, dù đã quyết chí, dù đã vững lòng nhưng tác giả vẫn còn điều gì đó chưa hài lòng khi nghĩ về bản thân. Bởi thế mà những câu thơ được bộc bạch đầy tâm trạng, chứa chan nỗi lòng của người quân tử:

*"Nam nhi vị liễu công danh trái*
*Tu thính nhân gian thuyết Vũ Hầu”*

Dịch thơ:

*“Công danh nam tử còn vương nợ*
*Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ Hầu”*

Công danh sự nghiệp luôn là khát khao của con người trong bất kỳ thời đại nào. Phạm Ngũ Lão cũng không nằm ngoài nỗi ưu tư về công danh của mình, dù ông đã là một kẻ tài cao, đức trọng, lập báo chiến công chỗ đất nước. Kẻ "nam tử" lúc này đây vẫn thấy mình còn một mối nợ với đất nước, đó là tấm lòng của một bậc đại tài đầy khiêm tốn và trách nhiệm.

*" Luống thẹn tai nghe chuyện Vũ Hầu"*

Tác giả mượn điển cố xưa về Vũ Hầu- một kẻ bề tôi trung thành, vị quân sư tài ba bậc nhất trong lịch sử Trung Hoa. Đó là lòng cảm thấy hổ thẹn, không thể hài lòng về bản thân khi nhắc đến bậc vĩ nhân xưa. Với tác giả, không thể nào chấp nhận một cuộc sống không công danh, một sự tồn tại nằm ngoài trách nhiệm với dân tộc, với đất nước.

Bài thơ được viết nên bởi cả tấm lòng của người quân tử. Chỉ với 4 câu thơ thôi nhưng ý tứ thật sâu sắc, chí nguyện giúp đời cứu nước thật lớn lao. Bài thơ đã thôi thúc trong lòng em ý thức sống trách nhiệm với bản thân, gia đình và đất nước mình, sẽ sống hết mình, cống hiến thật nhiều cho sự phát triển của Tổ quốc hôm nay và mai sau.